

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục phổ thông
Năm học 2021 - 2022

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	12
I	Điều kiện tuyển sinh	Thi tuyển	Quy chế: lớp 10 lên lớp 11	Quy chế: Lớp 11 lên lớp 12
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ	-Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. -Mô hình trường học hai buổi	-Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. -Mô hình trường học hai buổi	-Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo QĐ số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. -Mô hình trường học hai buổi
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	-Thành lập Ban ĐDCM HS. -Nhà trường, GVCN phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục HS: Hệ thống Vietschool; báo điểm 4 lần/ năm; mời PH; qua ĐTDĐ... -Yêu cầu HS tích cực, tự giác, chủ động trong học tập	-Thành lập Ban ĐDCM HS. -Nhà trường, GVCN phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục HS: Hệ thống Vietschool; báo điểm 4 lần/ năm; mời PH; qua ĐTDĐ... -Yêu cầu HS tích cực, tự giác, chủ động trong học tập	-Thành lập Ban ĐDCM HS. -Nhà trường, GVCN phối hợp chặt chẽ trong việc giáo dục HS: Hệ thống Vietschool; báo điểm 4 lần/ năm; mời PH; qua ĐTDĐ... -Yêu cầu HS tích cực, tự giác, chủ động trong học tập
IV	Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ học sinh (như các loại phòng phục vụ học tập, thiết bị dạy học, tin học ...)	-Trường có 46 phòng học, đủ cho mỗi lớp 1 phòng học. - Phòng trang bị đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy (bàn, ghế, máy chiếu...) - Phòng Vi tính: 4; Thư viện: 01; Thí	-Trường có 46 phòng học, đủ cho mỗi lớp 1 phòng học. - Phòng trang bị đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy (bàn, ghế, máy chiếu...)	-Trường có 46 phòng học, đủ cho mỗi lớp 1 phòng học. - Phòng trang bị đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy (bàn, ghế, máy chiếu...)

		nghiêm; 03; Sân bóng chuyên: 02	- Phòng Vi tính: 4; Thư viện: 01; Thí nghiệm; 03; Sân bóng chuyên: 02	- Phòng Vi tính: 4; Thư viện: 01; Thí nghiệm; 03; Sân bóng chuyên: 02
V	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Hoạt động ĐTN, tổ chức các CLB, ngoại khóa, trải nghiệm, dạy kỹ năng sống phong trào thể dục thể thao, môn học tự chọn, Anh văn với người nước ngoài, tiếng Nhật, Hàn, MOS	Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Hoạt động ĐTN, tổ chức các CLB, ngoại khóa, trải nghiệm, dạy kỹ năng sống phong trào thể dục thể thao, môn học tự chọn, Anh văn với người nước ngoài, tiếng Nhật, Hàn, MOS	Bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu. Hoạt động ĐTN, tổ chức các CLB, ngoại khóa, trải nghiệm, dạy kỹ năng sống phong trào thể dục thể thao, môn học tự chọn, Anh văn với người nước ngoài, tiếng Nhật, Hàn, MOS.
VI	Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục	- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ, gương mẫu về trách nhiệm nghề nghiệp. - Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo TT58 và TT26 - Phương pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục	- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ, gương mẫu về trách nhiệm nghề nghiệp. - Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo TT58 và TT26 - Phương pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục	- Xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ, gương mẫu về trách nhiệm nghề nghiệp. - Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo TT58 và TT26. - Phương pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục
VII	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học lực: Khá, giỏi: >80%, kém: <0,0%. - Hạnh kiểm: Tốt, khá: >90%; Yếu: <0,0%	- Học lực: Khá, giỏi >80% kém: <0,0%. - Hạnh kiểm: Tốt, khá: >90%; Yếu: <0,00%	- Học lực: Khá, giỏi: >80%, kém: <0,0%. - Hạnh kiểm: Tốt, khá: >90%; Yếu: <0,00%

		-HS Olympic: Sở không tổ chức - 95%: sức khỏe tốt	-HS Olympic: Sở không tổ chức - 95%: sức khỏe tốt	-HSG TP: 37 em. -Tỉ lệ HS công nhận TN THPT 100% Tổng 3 môn trên 18 điểm xét ĐH: - 95%: sức khỏe tốt
VIII	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Tốt	Tốt	Tốt

TP Thủ Đức, ngày 28 tháng 8 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

Đương Thị Hải Quý